

Bản án số: 283/2021/HSPT

Ngày: 10/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Phách;

Ông Nguyễn Huyền Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Lý, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 364/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo Đỗ Được C. Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

1. Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo: **Đỗ Được C**, sinh năm 1989, tại HN; Nơi cư trú: Tiểu khu L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: nữ; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: thiên chúa giáo; Con ông Đỗ Văn T (đã chết) và con bà Trần Thị L; Chồng là Phạm Văn Tr và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh ngày 26/9/2020; Tiền án, tiền sự: không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

2. Bị hại có kháng cáo: Anh Dương Văn B, sinh năm 1976; Chị Phạm Thị Q, sinh năm 1981. Điều trú tại: Tiểu khu L, thị trấn K, huyện T, tỉnh HN; Có mặt chị Q, vắng mặt anh B.

3. Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Được C: Ông Hoàng Ngọc Thanh Bình, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Đặng Sơn - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đỗ Được C là em dâu của vợ chồng anh Dương Văn B. Do vay nợ không có tiền để trả, bị chủ nợ thúc ép, nên C nảy sinh ý định trộm

cấp tài sản của gia đình anh B và chị Q để trả nợ. Hồi 06 giờ 46 phút ngày 22/9/2020, C sử dụng điện thoại Nokia, có số thuê bao 0389.654.xxx, nhắn tin vào số thuê bao 0916.829.xxx được lắp trong chiếc điện thoại Samsung đều của C, với nội dung: “*Cô ơi, cô cho cháu hỏi. Cô có phải là mẹ của bạn Qg k ạ. Cháu có chút vc nhờ cô được k ạ. Cháu có món quà nhỏ muốn tặng bạn ý. Mà cháu sợ bạn ý k cầm. Nên cháu nhờ cô giúp ạ. Cháu xin cô giúp cháu với ạ. Cháu cảm ơn cô ạ*”. Nhắn tin xong, khoảng 08 giờ 05 phút, khi biết gia đình chị Q chỉ có cháu Dương Thị Qg, là con gái chị Q ở nhà, C đi xe máy mang theo chiếc xà cày đến nhà chị Q. Đến nơi, C gặp cháu Qg và anh Nguyễn Văn Qu là thợ mộc đang sửa cầu thang cho gia đình chị Q. Gặp cháu Qg, C hỏi: “*Có quen ai là N không, nó nhắn tin gọi điện cho mẹ bảo cháu lên chợ D, C để nhận quà*”, C đưa cho cháu Qg xem nội dung tin nhắn trong máy điện thoại. Khi xem tin nhắn, cháu Qg đã ghi lại số điện thoại 0389.654.xxx và rủ anh Dương Đức T, là em họ đèo lên chợ D, phường C, thành phố P. Khi cháu Qg đi khỏi nhà, C lấy chiếc xà cày mang theo, đi vào phòng ngủ của anh B và chị Q, đến vị trí kê chiếc kết sắt sát cửa sổ. C bỏ chiếc chăn màu đỏ phủ trên kết sắt ra, dùng chiếc xà cày để cạy phá cánh cửa kết sắt. Khi cạy được khoảng 05 phút, do kết sắt nằm sát vào tường nên không có không gian để cạy phá. C đã kéo dịch kết sắt ra bên ngoài, tiếp tục dùng đầu cong của xà cày để cạy phá nhưng không được. Trong quá trình C cạy phá kết sắt, cháu Qg liên tục gọi điện vào số máy 0389.654.xxx của C với mục đích hỏi để nhận quà, C lấy lý do bận chưa ra gặp được để kéo dài thời gian. C tiếp tục cạy phá khoảng 10 phút thì cửa kết sắt bật mở, phát hiện ngăn dưới của kết sắt đựng sách vở, ngăn bên trên có 01 túi nilon màu đen bên trong có tiền và 01 bọc bên trong có nhiều hộp nhựa. C bỏ bọc có các hộp nhựa vào túi nilon màu đen có tiền rồi đóng kết sắt lại, đẩy về vị trí cũ và dùng chăn phủ lên. Sau khi lấy được tài sản, C mang chiếc xà cày cất lên giá trong lán nhà chị Q, cầm túi nilon đựng tài sản vừa lấy được để vào giỏ xe máy, liên lạc với cháu Qg bảo cháu Qg về, hẹn gửi quà sau. Khi cháu Qg về đến nhà và nói không gặp ai, C đi xe máy cầm theo tài sản trộm cắp được về cất giấu vào chiếc xô để trong gian bếp nhà mình. Đến trưa cùng ngày, C lấy 85.000.000đồng để trả nợ bà Lê Thị Mai H và lấy 2.000.000đồng để tiêu dùng cá nhân. Ngày 23/9/2020, sau khi phát hiện toàn bộ tài sản trong kết sắt bị trộm cắp, anh Dương Văn B đã trình báo Cơ quan Công an.

Cơ quan Điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; Thực nghiệm điều tra; Khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Đỗ Được C, thu giữ vật chứng gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, lắp 02 sim điện thoại số 0389654xxx và 0898745xxx được ký hiệu D1; thu trong kết sắt tại phòng ngủ nhà C số tiền 22.000.000đồng; thu trong hộp đĩa treo trên tường gian bếp số tiền 4.510.000đồng; thu dưới gầm bệ trong gian bếp nhà C 01 xô nhựa màu trắng có nắp đậy bên trong có chứa số tiền 487.240.000đồng; 01 vỏ gối hoa văn màu vàng nâu; 01 lọ nhỏ màu vàng, nắp trắng; 01 tờ giấy dạng thiếp mời bên trên có ghi “01 hoa- 1c; thánh giá = 0,5”; 01 túi nilon màu đen, 01 túi nilon màu trắng; 01 lọ bìa cứng màu đỏ có nắp đậy, 01 lọ thủy tinh

đậy nắp màu xanh; 01 hộp nhựa màu trắng; 01 lọ bìa cứng có nắp đậy màu trắng; 01 túi vải đỏ có dây rút; 01 hộp nhựa màu đỏ, đậy nắp đỏ; 01 lọ thủy tinh đậy nắp màu xanh; 01 lọ nhựa đậy nắp trắng; 01 lọ nhựa màu đỏ hình trái tim; 01 túi nilon màu đỏ; 97,5 chỉ vàng 24k, 1,21 chỉ vàng 18K; 01 túi nilon màu hồng KT(33x27)cm đã qua sử dụng và bị nhàu nát; 01 túi nilon màu đen KT(32x28)cm đã qua sử dụng và bị nhàu nát; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 331538 ghi tên Trần Thị L, do UBND huyện T cấp ngày 31/12/2001; 01 giấy nhận tiền ghi ngày 31/5/2020, số tiền 30.000.000 đồng được niêm phong trong thùng caton ký hiệu T3. Ngày 03/11/2020, Đỗ Được C đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Samsung màu vàng bên trong có lắp hai sim điện thoại có số 0916829xxx và 0823709992.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2020, kết luận: “Tài sản cần giám định gồm 97,5 chỉ vàng 24K; 1,21 chỉ vàng 18K; 0,032 chỉ vàng 10K có tổng trị giá 526.059.353 đồng”.

Kết quả kiểm tra dữ liệu điện thoại đã thu giữ có nội dung tin nhắn còn lưu giữ trên điện thoại nhãn hiệu Nokia có số thuê bao 0389654xxx gửi cho số điện thoại 0916829xxx phù hợp với thời gian, nội dung tin nhắn cháu Qg đã xem.

Tại Kết luận giám định số 6873/C09-P4 ngày 29/10/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Chất màu xám bám dính tại đầu dẹt thanh kim loại và chất màu xám bám dính tại đầu cong của thanh kim loại ký hiệu H1 gửi giám định cùng loại với chất màu xám thu tại cạnh trên góc bên trái tiếp giáp với cánh cửa kết sắt ký hiệu S1 gửi làm mẫu so sánh; Chất màu vàng bám dính tại đầu cong thanh kim loại ký hiệu H1 gửi giám định cùng loại với sơn màu vàng thu tại mặt trong cánh cửa kết sắt ký hiệu S3; Chất màu nâu đỏ thu tại cạnh trái kết sắt ký hiệu S2 gửi giám định quá ít và lẫn nhiều tạp chất nên không đủ yếu tố để giám định so sánh với sơn màu đỏ của vỏ két ký hiệu H2.

Cơ quan điều tra đã xác định tổng giá trị tài sản C trộm cắp được tại gia đình chị anh Dương Văn B và Phạm Thị Q là 1.122.299.353đ (Một tỷ một trăm hai mươi hai triệu hai trăm chín mươi chín ngàn ba trăm năm mươi ba đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên bố bị cáo Đỗ Được C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Đỗ Được C 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/4/2021, Đỗ Được C kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/4/2021, bị hại anh Dương Văn B và chị Phạm Thị Q, làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đỗ Được C giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết, ăn năn hối lỗi, khắc phục toàn bộ thiệt hại, trình bày hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, do túng quẫn vì chuẩn bị sinh con thứ 3 trước đó 4 ngày thiếu suy nghĩ nên đã phạm tội, hiện phải nuôi 3 con nhỏ, bố đẻ là người có công với đất nước, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại giữ nguyên kháng cáo, tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Được C có quan điểm: Việc bị cáo Đỗ Được C bị xử phạt về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; đã khắc phục toàn bộ số tài sản đã lấy trộm cho người bị hại; người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt; bản thân bị cáo lần đầu phạm tội; khi phạm tội là phụ nữ đang mang thai; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; hiện đang nuôi ba con nhỏ; bố đẻ là thương binh...Tại cấp phúc thẩm, người bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C; Bố của bị cáo được tặng Huân, huy chương kháng chiến;...Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C xuống dưới khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: Bị cáo Đỗ Được C bị Viện kiểm sát truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a Khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: Bị cáo Đỗ Được C 12 năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại gửi trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội: Bị cáo Đỗ Được C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết; Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Phù hợp với lời khai của

người bị hại; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận giám định số 6873/C09-P4 ngày 29/10/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc thuộc UBND tỉnh Hà Nam và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với nhận định và kết luận của Tòa án cấp sơ thẩm, về hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Do nợ nần, bị chủ nợ thúc ép, bản thân Đỗ Được C hay đến gia đình anh Dương Văn B và chị Phạm Thị Q, nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình anh B và chị Q. C đã chuẩn bị sẵn và mang theo chiếc xà cày đến nhà anh B, chị Q nhằm để trộm cắp tài sản. Ngày 22/9/2020 C đã đến nhà anh B, dùng lời nói gian dối với cháu Qg là con gái anh B và chị Q để cháu Qg ra khỏi nhà, sau đó C dùng chiếc xà cày mang theo cạy phá cửa kết sắt của gia đình anh B, chị Q để trong phòng ngủ của vợ chồng, lấy số tiền 596.240.000đồng và 98,742 chỉ vàng trị giá 526.059.353đồng. Tổng số tài sản mà C đã trộm cắp của anh B, chị Q là 1.122.299.353đồng. Đỗ Được C nén nút trộm cắp tài sản của người khác, hành vi của bị cáo C đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, với tình tiết định khung: “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000đồng trở lên*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử và xử phạt bị cáo Đỗ Được C theo tội danh, điểm, khoản, điều luật của Bộ luật Hình sự nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của Đỗ Được C là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, ngang nhiên giữa ban ngày trộm cắp tài sản của người khác, dùng lời lẽ gian dối lừa con trẻ, nhằm thuận lợi cho việc thực hiện hành vi phạm tội của mình, với số tiền chiếm đoạt lớn, nên phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, việc cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo và giáo dục riêng đối với bị cáo, cũng như để phòng ngừa tội phạm nói C. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, trả lại người bị hại toàn bộ số tiền đã trộm cắp; người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo; phạm tội khi đang có thai sắp đến ngày sinh nở; có bố đẻ là bệnh binh và được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương các loại, nên đã áp dụng điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, với mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 12 năm tù đối với bị cáo Đỗ Được C là quá nghiêm khắc.

[4]. *Xét kháng cáo của bị cáo*: Ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy, bị cáo thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo lần đầu phạm tội, nhân thân chưa có tiền án tiền sự; gia đình có hoàn cảnh

khó khăn; hiện đang nuôi ba con nhỏ, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh 26/9/2020(dưới 36 tháng tuổi); phạm tội khi đang mang thai và chỉ còn 4 ngày sau là sinh nở, sẽ có những biểu hiện khác thường về tâm lý, tinh thần, làm ảnh hưởng đến nhận thức của bị cáo về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả gây ra; Bố bị cáo là ông Đỗ Văn T có Giấy chứng nhận thương binh hạng 1/8, đồng thời là thành viên Hội nạn nhân chất độc Da cam/Điôxin thị trấn K; Bà Trần Thị L có đơn trình bày hiện tuổi cao, sức khỏe yếu, chồng là ông Thế đã chết, chỉ có con duy nhất là bị cáo C; bị hại là chị Q và anh B tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C, đồng thời giữa bị hại và bị cáo có mối quan hệ gia đình là chị chồng và em dâu,...tiếp tục áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Đỗ Được C được hưởng rất nhiều tình tiết giảm nhẹ như nhận định trên, khi quyết định hình phạt cần đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo với mức hình phạt phù hợp, thể hiện tính nhân đạo và nhân văn của pháp luật. Việc cách ly bị cáo thời gian dài sẽ ảnh hưởng rất lớn việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với các con của bị cáo, có thể dẫn đến hệ quả không tốt cho xã hội, gia đình có công với cách mạng, bố là thương binh, có mẹ đẻ tuổi cao trong khi đó bị cáo là con duy nhất, nhất thời phạm tội đặc biệt là phụ nữ phạm tội khi đang có thai, toàn bộ thiệt hại đã được khắc phục, bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ cho bị cáo C...nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo C là có căn cứ, được chấp nhận. Cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm và giảm một phần hình phạt cho bị cáo Đỗ Được C.

[5]. *Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:* Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo C, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. *Về án phí:* Bị cáo Đỗ Được C, bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. *Về quyết định khác:* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Được C; Chấp nhận kháng cáo của bị hại là anh Dương Văn B và chị Phạm Thị Q.

2. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2021/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Được C: 09 (Chín) năm tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Được C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Đình Lực